

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 31 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vừ A Sinh

Ông Bùi Ngọc Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung K**

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm: 1992 tại xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 0110920046xx cấp ngày: 27/6/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố X, xã M, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông: Trần Văn Q (đã chết) và bà: Vũ Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không sản; tiền sự: 01. Nhân thân: Đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài. Bị tạm giữ từ ngày 17/8/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 17/8/2025, tổ công tác Công an xã M, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại Bản C, xã M phát hiện Trần Trung K đang điều khiển xe máy BKS 27F8-07xx màu đỏ, đen có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, K thả từ tay trái xuống đường 01 gói bằng mảnh túi nion màu vàng. Tổ công tác yêu cầu nhặt lên giao nộp, K chấp hành. Khi mở gói nilon bên trong có 07 viên nén màu hồng, trên một mặt của các viên nén có ký hiệu WY và 01 gói bằng mảnh túi nilon màu trắng chứa chất màu trắng, dạng cục và bột. Trần Trung K khai nhận viên nén là ma túy hồng phiến, chất màu trắng là ma túy Heroine. Nguồn gốc số ma túy là do mình mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở dọc đường với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi xe máy về nhà, sau đó thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: Số viên nén và chất màu trắng, 01 xe máy như trên. Cơ quan điều tra đã lấy mẫu nước tiểu của Kiên để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 23/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Trần Trung K ký hiệu M1 có khối lượng 0,67 gam chất màu trắng dạng cục, dạng bột là chất ma túy: Loại Heroine (Heroine), ký hiệu M2 có khối lượng 0,76 gam viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng M1: 0,61 gam, M2: 0,70 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại kết luận giám định độc chất số 650/931/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 27/8/2025 của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y tế kết luận: Mẫu nước tiểu có tìm thấy Morphin, Codein, Amphetamin và Methamphetamine...

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSKV1 ngày 24/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Trần Trung K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 05 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là: 05 năm 08 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,61 gam Heroine và 0,7 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 02 mảnh túi nilon màu vàng, 01 mảnh túi nilon màu trắng. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 25 phút ngày 17/8/2025, tại khu vực Bản C, xã M, tỉnh Điện Biên, Trần Trung K đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế tại Trung tâm y tế M, tỉnh Điện Biên đã có hành vi sử dụng trái phép Methamphetamine và cất giấu trái phép 0,67 gam Heroine và 0,76 gam Methamphetamine (tổng khối lượng ma túy là 1,43 gam) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a/BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có mẹ được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về nhân thân: Tại Bản án số 28/2009/HSST ngày 16/6/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tại bản án số 18/2010/HSST ngày 12/5/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 28/2009 bị cáo phải chịu hình phạt chung là 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, chưa thi hành số tiền phải bồi thường vì người bị hại không có đơn yêu cầu. Tuy nhiên, do khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2009 và 2010 bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được coi là chưa có án tích nhưng bị coi là có nhân thân xấu.

Ngoài ra, Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 09/6/2023 bị cáo bị Công an huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ hoặc công cụ, đồ vật, phương tiện khác có khả năng sát thương với hình thức phạt tiền, mức phạt 6.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp tiền phạt do chưa có tiền nộp. Bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, vẫn sử dụng ma túy.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người

nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 0,61 gam Heroine và 0,7 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; các mảnh túi nilon là vật dùng gói ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra là tài sản của mẹ bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Do đó HĐXX không xem xét, xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Trần Trung K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Trần Trung K phạm tội " Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là: 05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (17/8/2025).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy Tịch thu tiêu hủy 0,61 gam Heroine và 0,7 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 02 mảnh túi nilon màu vàng, 01 mảnh túi nilon màu trắng. (Đã niêm phong) *(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2025)*.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/12/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2026/TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 31/12/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên có lỗi chính tả, cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng thứ 2 đến dòng thứ 4 từ dưới lên trang 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "...Tiền án: Không sản; tiền sự: 01. Nhân thân: Đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài..."

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "...Tiền án: Không; tiền sự: 01. Nhân thân: Đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản...".

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

